

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2025

*“V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Truyen.

2. Ông Nguyễn Văn Lên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Căn Công – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số A, ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Đoàn Tấn L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A, ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2024, bản tự khai ngày 14/01/2025 của nguyên đơn bà Phan Thị H và lời trình bày cùng các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn có trong hồ sơ như sau:

Năm 2007, bà và ông L quen biết với nhau. Ngày 27/9/2007, bà và ông L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (thị trấn M, huyện M cũ), nay là Phường A, thị xã K, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm và xảy ra cãi vã thường xuyên. Bà H xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời gian chung sống ông bà có 02 con chung là cháu Đoàn Mỹ H1, sinh ngày 07/8/2008, giới tính nữ và

cháu Đoàn Mỹ Q, sinh ngày 03/02/2010, giới tính nữ. Nay bà khởi kiện yêu cầu những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H yêu **cầu được ly hôn với ông** Đoàn Tấn L.

Về con chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2024, bà yêu cầu được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng 02 con chung mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng tại bản tự ngày 14/01/2025, bà thay đổi mức cấp dưỡng yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng 02 con chung mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H cho rằng không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bà H vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như ý kiến đã trình bày.

*Bị đơn **ông Đoàn Tấn L** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ gửi cho Tòa án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con với ông Đoàn Tấn L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số A, ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên được xác định là quan hệ pháp luật “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H, ông L theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Đoàn Tấn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (**thị trấn M, huyện M cũ**), nay là **Phường A, thị xã K, tỉnh Long An** vào ngày 27/9/2007 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy trong thời gian vợ chồng chung sống được một thời gian thì bà H, ông L phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra cãi vã. bà H cũng xác định hai bên không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hai bên không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông L không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh trong hồ sơ và

vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng thể hiện ông L đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của bà H nên được xác định ông L đã từ bỏ quyền chứng minh của mình về yêu cầu khởi kiện của bà H. Việc ông L vắng mặt và không có ý kiến thể hiện ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác mầu thuẫn vợ chồng kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung là Đoàn Mỹ H1, sinh ngày 07/8/2008, giới tính nữ và cháu Đoàn Mỹ Q, sinh ngày 03/02/2010, giới tính nữ. Bà H có yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Xét thấy 02 cháu đều trên 07 tuổi có nguyện vọng sống chung với bà H, hiện các cháu đều đang sống chung bà H. Như vậy để ổn định về mặt phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần cho con chung cần tiếp tục giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con, theo đó căn cứ theo Mục 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP các địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu thì trên địa bàn thị xã K, tỉnh Long An mức lương tối thiểu vùng III là 3.640.000 đồng/tháng. Do đó chấp nhận yêu cầu của bà H đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của ông L đối với con chung là mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/03/2025 dương lịch là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông L phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng các Điều 19, 51, 53, 56; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H đối với ông Đoàn Tấn L về “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

Về hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Đoàn Tấn L.

Về con chung: Giao con chung cháu Đoàn Mỹ H1, sinh ngày 07/8/2008, giới tính nữ và cháu Đoàn Mỹ Q, sinh ngày 03/02/2010, giới tính nữ cho bà Phan Thị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Đoàn Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Đoàn Mỹ H1 và cháu Đoàn Mỹ Q đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/03/2025 dương lịch.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí:

Buộc bà Phan Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Phan Thị H đã nộp theo biên lai số 0002765 ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường. Bà Phan Thị H đã nộp đủ.

Buộc ông Đoàn Tấn L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị H, ông Đoàn Tấn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- CC.THADS thị xã Kiến Tường;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Lệ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Truệ - Nguyễn Thị Hiền

Vũ Thị Lệ

